

TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/DS -ST

Ngày: 08/7/2019

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lục Viết Sang
2. Ông Đỗ Ngọc Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên

Trong các ngày 06 tháng 6 và 08 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2019/TLST-DS ngày 22/3/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐST-DS ngày 20/5/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị D, sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ: BT, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG

- Bị đơn: Ông Ngô Công K, sinh năm 1958 (Có mặt)

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: ĐK, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H (Hợp), sinh năm 1962 (Có mặt)

BT, xã ĐS, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là bà Đoàn Thị D trình bày: Bà và gia đình ông Ngô Công K là chỗ quen biết từ trước ngày 30/12/2017 ông K bà Đ có vay 300.000.000đ, ông K hỏi vay với mục đích chuộc ô tô, thời gian vay 10 ngày trả nhưng ông K không trả được nên có hẹn đến 30/12/2018 trả; khi vay lãi suất do hai bên thỏa thuận là 1,5%/tháng và đến ngày 30/10/2018 bà Đ, ông K hỏi vay thêm 32.000.000đ với lãi xuất thỏa thuận, hẹn đến

tháng 12/2018 sẽ trả hết. Tổng cả hai lần vay là 332.000.000đ sau khi vay ông Đ bà K không trả được lãi, bà chỉ thi thoảng chị lấy thịt lợn về ăn. Đến nay bà yêu cầu ông Đ, bà K trả bà số tiền gốc là 332.000.000đ và tiền lãi từ ngày 30/10/2018 cho đến khi kết thúc vụ án là 1,5%/tháng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Gia đình bà vay của chị D nhiều lần lần thứ nhất ngày 10/8/2015 vay 80.000.000đ; lần 2 vào ngày 23/4/2016 vay 60.000.000đ; lần 3 vào ngày 30/9/2016 số tiền là 70.000.000đ; lần 4 ngày 06/11/2017 là 90.000.000đ tổng cộng là 300.000.000đ, sau đó hai bên thống nhất thành một khoản nợ ghi ngày 30/12/201. Vợ chồng bà vay 4 lần đều là lãi ngày 2000đ/1.000.000đ/ngày, sau đó không trả được tiền lãi ngày chuyển sang lãi tháng, hàng tháng phải trả 8.200.000đ/tháng, số tiền lãi bà không nhớ cụ thể, khi trả lãi bà chỉ ghi trong sổ của bà, không có chữ ký của bà D. Đến nay bà xác định còn nợ lại bà D số tiền gốc là 300.000.000đ.

Khoản vay 32.000.000đ là khoản tiền lãi của 4 tháng từ tháng 7 năm 2018 đến tháng 10 năm 2018 nợ 32.800.000đ do bà D lấy thịt 800.000đ còn nợ lại 32.000.000đ thì hai bên làm giấy vay nợ.

Ông Ngô Công K trình bày: Gia đình ông và gia đình bà D quan hệ làng trên xóm dưới nên có vay của bà D từ năm 2015 đến năm 2017 tổng là 300.000.000đ tiền gốc, hàng tháng gia đình ông vẫn trả lãi cho bà D là 8.200.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Hà trình bày: Ngày 30/12/2017 vợ chồng ông K, bà Đ có hỏi vay 300.000.000đ để mua xe ô tô cho con với lãi suất thỏa thuận, hạn đến tháng 12/2018 sẽ trả; đến ngày 30/10/2018 ông K, bà Đ hỏi vay tiếp 32.000.000đ lãi suất thỏa thuận hạn đến hết tháng 12/2018 sẽ trả. Tổng hai lần vay là 332.000.000đ đề nghị ông K, bà Đ trả số tiền là 332.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế trình bày quan điểm:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tranh chấp; đúng tư cách tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ; thủ tục thụ lý vụ án; thời hạn chuẩn bị xét xử.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng

- *Nguyên đơn:* Chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự

- *Bị đơn:* Chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chấp hành đúng quy định của pháp luật

Về nội dung: Áp dụng Điều 471, Điều 474, Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 429, Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26,

Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 271, Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Đoàn Thị D và ông Ngô Công K, bà Nguyễn Thị Đ bà Đ, ông K có trách nhiệm trả bà D ông H số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 01/1/2019 đến nay là 0,83%

Án phí: bà Đ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về nội dung: Tại phiên tòa bà D, ông H xác định khoản vay ngày 30/10/2018 số tiền 32.000.000đ là tiền lãi của khoản vay 300.000.000đ nên chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc khoản vay ngày 30/12/2017 là 300.000.000đ, và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2019 cho đến nay theo lãi suất 0,83%/tháng.

Phía bị đơn ông K bà Đ thừa nhận còn nợ và đồng ý trả số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/01/2019 đến nay theo lãi suất 0,83%/tháng. Việc thỏa thuận tiền lãi giữa các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, do đó Tòa án công nhận sự thỏa thuận giữa bà D, ông H và bà Đ, ông K. Ông K bà Đ có trách nhiệm trả bà D, ông H số tiền gốc là 300.000.000đ và tiền lãi là $300.000.000đ \times 0,83\% \times 6 \text{ tháng } 07 \text{ ngày} = 15.521.000đ$.

Tổng cộng gốc và lãi là 315.521.000đ.

Để đảm bảo quyền lợi cho người được thi hành án cần áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Yêu cầu của bà D là có căn cứ nên không phải chịu án phí; bà Đ, ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 15.776.000, tuy nhiên ông K là người cao tuổi được miễn án phí nên Tòa án miễn phần án phí của ông K, bà Đ phải chịu án phí.

Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468, Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, Điều 37, Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 161, Điều 271, Điều 273, Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 khoản 9 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 2 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự: Ông Ngô Công K và bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Đoàn Thị D, ông Nguyễn Văn H số tiền gốc là 300.000.000đ và lãi là 15.521.000đ, tổng cộng là 315.521.000đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 7.788.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị D không phải chịu án phí. Hoàn trả bà D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.487.500đ tại biên lai thu số AA/2014/0004333 ngày 22/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Hữu Luyện